

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌK RÉO

Số: 109 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọk Réo, ngày 08 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hộ đang ở nhà tạm bợ đột nát trên địa bàn xã Ngọk Réo
(Số liệu tình đến ngày 08/8/2025)

Kính gửi: Thường trực Đảng uỷ xã Ngọk Réo.

Ủy ban nhân dân xã Ngọk Réo báo cáo kết quả rà soát hộ đang ở nhà tạm bợ đột nát trên địa bàn xã Ngọk Réo (số liệu tình đến ngày 08/8/2025), như sau:

Tổng số hộ đang ở nhà tạm bợ đột nát trên địa bàn xã: 75 hộ, trong đó:

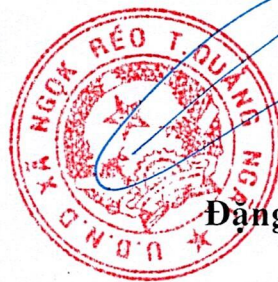
- Hộ thuộc đối tượng hộ nghèo: 03 hộ.
 - Hộ thuộc đối tượng hộ cận nghèo: 04 hộ.
 - Hộ không nghèo: 65 hộ.
 - Hộ thuộc đối tượng chính sách khác: 2 hộ.
- (có danh sách kèm theo)

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát hộ đang ở nhà tạm bợ đột nát trên địa bàn xã của UBND xã Ngọk Réo./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Tiến

DANH SÁCH

Các hộ đang còn ở nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn xã Ngok Réo
(Kèm theo báo cáo số: 103/BC-UBND, ngày 8 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Ngok Réo)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn	Đối tượng				Loại nhà	Hộ thuộc đối tượng	Ghi chú
				Chính sách	Nghèo	Cận nghèo	Hộ không nghèo			
I. XÃ NGỌK K RỂO (CŨ)										
1	Y Thoát	1987	Kon Hơ Drế					x	Nhà tạm	Khó khăn
2	A Tô	1988	Kon Bơ Bần					x	Nhà tạm	Khó khăn
3	A Thiệu	1996	Kon Bơ Bần					x	Nhà tạm	Khó khăn
4	Mông Văn Phú	1999	Kon Rôn					x	Nhà tạm	Khó khăn
5	U Hội	1959	Kon Rôn	Thờ cúng liệt sĩ					Nhà đột nát	Khó khăn
6	A Ngồi	1989	Đăk Têng					x	Nhà tạm	Khó khăn
7	A Thiệu	2000	Đăk Têng					x	Nhà tạm	Khó khăn
8	Y Lăih	1995	Đăk Têng					x	Nhà tạm	Khó khăn
9	A Son	1996	Đăk Têng						Nhà tạm	Khó khăn
10	A Nút	1992	Đăk Têng					x	Nhà tạm	Khó khăn
11	A Thôi	1991	Đăk Têng					x	Nhà tạm	Khó khăn
12	A Nuân	2000	Đăk Têng					x	Nhà tạm	Khó khăn
13	A Hải	2000	Đăk Têng					x	Nhà tạm	Khó khăn
14	Y Ngăn	2000	Kon Sơ Tiù					x	Nhà tạm	Khó khăn
15	Y Lý	2002	Kon Sơ Tiù					x	Nhà tạm	Khó khăn
16	Y Phên	1991	Kon Sơ Tiù					x	Nhà tạm	Khó khăn
17	A Định	2004	Kon Krok					x	Nhà tạm	Khó khăn
18	A Dương	2002	Kon Krok					x	Nhà tạm	Khó khăn
I. XÃ NGỌK WANG (CŨ)										
1	A Son	1994	Kon Brông					x	Nhà tạm	Khó khăn
2	A Nguyễn	1996	Kon Brông					x	Nhà tạm	Khó khăn
3	A Lập	1996	Kon Brông					x	Nhà tạm	Khó khăn
4	A Lân	2000	Kon Brông					x	Nhà tạm	Khó khăn
5	Thảo A Tài	1994	Kon Brông					x	Nhà tạm	Khó khăn



STT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn	Đối tượng					Loại nhà	Hộ thuộc đối tượng	Ghi chú
				Chính sách	Nghèo	Cận nghèo	Hộ không nghèo	Khác			
6	A Khố	1998	Kon Brông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
7	Phan Văn Em	1998	Kon Brông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
8	A Phú	1990	Kon Brông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
9	A Nhang	2000	Kon Brông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
10	A Kuy	2000	Kon Brông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
11	A Nam	1999	Kon Brông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
12	A Nhỏ	2000	Kon Brông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
13	A Chên	1992	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
14	Y Loa	1989	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
15	A Vù	1998	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
16	A Ngis	1991	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
17	A Bôi	1994	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
18	A Chuẩn	1982	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
19	Nguyễn Viết Đại	1993	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
20	A Dem	1994	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
21	Lang Văn Thanh	1996	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
22	A Nguk	2000	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
23	A Lý Gen	1994	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
24	A Chun	2001	Kon Gu I				x		Nhà tạm	Khó khăn	
25	A Yin	1973	Thôn Kon Gu I			x			Nhà tạm	Khó khăn	
26	Y Đào	1998	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
27	A Lý	1994	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
28	A In	1986	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
29	A Ing	1986	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
30	Y Hậu	1995	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
31	A Phối	1999	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
32	A Thăm	1996	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
33	A Đom (Đào)	2001	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
34	A Thiểu	1999	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	
35	A Theo	1995	Đăk Duông				x		Nhà tạm	Khó khăn	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn	Đối tượng					Loại nhà	Hộ thuộc đối tượng	Ghi chú
				Chính sách	Nghèo	Cận nghèo	Hộ không nghèo	Khác			
36	Y Hà Ni	2002	Đắk Duồng				x		Nhà tạm	Khó khăn	
37	Y Linh Ca	1999	Đắk Duồng				x		Nhà tạm	Khó khăn	
38	A Thòa	1992	Đắk Duồng				x		Nhà tạm	Khó khăn	
39	Y DROENG	1949	Đắk Duồng	Bệnh binh					Nhà tạm	Khó khăn	
40	Lương Văn Tít	1990	Đắk Duồng			x			Nhà tạm	Khó khăn	
41	Y Krem	1980	Đắk Duồng			x			Nhà tạm	Khó khăn	
42	Y Xan	1944	Đắk Duồng			x			Nhà tạm	Khó khăn	
43	A Ui	1983	Đắk Duồng		x				Nhà tạm	Khó khăn	
44	A Him	1988	Kon Jri				x		Nhà tạm	Khó khăn	
45	A Tuấn	1990	Kon Jri				x		Nhà tạm	Khó khăn	
46	A Xian	1983	Kon Jri				x		Nhà tạm	Khó khăn	
47	A Gối	1987	Kon Jri				x		Nhà tạm	Khó khăn	
48	Y Trữ (Y Rĩ)	1958	Kon Jri		x				Nhà tạm	Khó khăn	
49	A Nhir	1965	Kon Jri		x				Nhà tạm	Khó khăn	
50	Y Yến	2003	Kon Stiù II				x		Nhà tạm	Khó khăn	
51	A Đỉnh	1997	Kon Stiù II				x		Nhà tạm	Khó khăn	
52	Y Leo	1985	Kon Stiù II				x		Nhà tạm	Khó khăn	
53	Y Cham	1990	Kon Stiù II				x		Nhà tạm	Khó khăn	
54	Phạm Công Đức	1999	Kon Stiù II				x		Nhà tạm	Khó khăn	
55	Lưu Công Quyền	1985	Kon Stiù II				x		Nhà tạm	Khó khăn	
56	A Khai	2001	Kon Gu II				x		Nhà tạm	Khó khăn	
57	A Trai	2001	Kon Gu II				x		Nhà tạm	Khó khăn	
Tổng cộng				2	3	4	65	1	75	75	